

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 8 - 2024

V/v ly hôn giữa chị My và
Anh Hiền

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trung Kiên

Ông Trương Quốc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2024, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Trà M, sinh năm: 2001

- *Bị đơn:* Anh Phạm Xuân H, sinh năm: 1992

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị M, anh H vắng mặt (chị M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Thị Trà M trình bày:

Chị và anh Phạm Xuân H kết hôn với nhau do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 10 tháng 11 năm 2023. Sau khi đăng ký kết hôn chưa tổ chức đám cưới nhưng anh H đã ngoại tình và anh chị

không còn tình cảm gì với nhau nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ gì, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bà Phạm Thị Y là mẹ đẻ anh Phạm Xuân H trình bày:

Chị Phạm Thị Trà M và anh Phạm Xuân H có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 10 tháng 11 năm 2023. Sau khi đăng ký chưa tổ chức cưới thì anh H có chơi bời với cô gái cùng xóm đã có chồng, con. Thời gian đó anh H đã xin lỗi chị M nhưng chị M không tha thứ và quyết tâm xin ly hôn. Gia đình bà thấy anh H và chị M không thể tiến tới hôn nhân được, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án, chị M thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Anh H vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị HĐXX; chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Trà M, xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Trà M và anh Phạm Xuân H; Về con chung: Vợ chồng không có con chung; Về tài sản, công nợ: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Xuân H. Chị Phạm Thị Trà M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Trà M là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Trà M và anh Phạm Xuân H đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn chị

M và anh H chưa tổ chức đám cưới thì anh H đã có quan hệ ngoài luồng với người con gái khác nên chị H có đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân H.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Trà M và anh Phạm Xuân H đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Trà M là phù hợp với quy định của Pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Phạm Thị Trà M không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Trà M phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Trà M và anh Phạm Xuân H.

2. Án phí: Chị Phạm Thị Trà M phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000đồng tại biên lai thu tiền số 0003991 ngày 03 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Chị Phạm Thị Trà M đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Trà M và anh Phạm Xuân H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã Trục Đại, huyện Trục Ninh;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Kim Thu